

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản số: 19/2019/HSST
Ngày 22 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hương- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở nhà văn hóa xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18 /2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐ- TA ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 01/5/1964; tại: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị B (đã chết); vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh phúc, (vắng mặt). Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1987, (vắng mặt); anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1980, (vắng mặt); đều trú tại: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người chứng kiến: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1969; trú tại: thôn Q, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 28/4/2019, Nguyễn Duy Đ đang ở nhà tại thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được điện thoại gọi đến của Nguyễn

Văn C hỏi “*Có ma túy không bán cho em hai gói?*”, Đ đồng ý và hẹn C đến khu vực đầu cầu Lưu Lan thuộc thôn Q, xã P. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, Đ một mình điều khiển xe máy Sirius BKS 88K1-7860 đến điểm hẹn. Gặp Đ, C đưa cho Đ 400.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ). Đ cầm tiền và bảo C đứng đợi ở đó. Đ tiếp tục một mình điều khiển xe máy đi đến khu vực cổng nhà anh Nguyễn Văn H ở thôn Q, xã P. Tại đây, Đ gặp 01 nam thanh niên tại vị trí ngoài cổng nhà anh H và trao đổi mua của nam thanh niên này 03 gói ma túy với giá 600.000đ. Mua được ma túy, Đ chia 03 gói ma túy trên thành 06 gói nhỏ rồi quay lại khu vực cầu Lưu Lan. Gặp C, Đ đang định đưa cho C 02 gói ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện. Do hoảng sợ, Đ vứt 02 gói ma túy xuống nền đường bê tông gần vị trí Đ đứng. Lực lượng Công an huyện Sông Lô đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại nền đường bê tông 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (Đ khai nhận đây là ma túy mang đi bán cho C nhưng chưa kịp bán) được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1; thu giữ tại túi áo phía trước ngực bên trái Đ đang mặc 04 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng (Đ khai đều là ma túy) được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 và các đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Ngày 01/5/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 734/KLGĐ, kết luận:

“1. Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin lẫn tạp chất. Khối lượng của mẫu giám định là 0,1092g, khối lượng heroine trong 0,1092g mẫu giám định là 0,0993g.

2. Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin lẫn tạp chất. Khối lượng của mẫu giám định là 0,3463g, khối lượng heroine trong 0,3463g mẫu giám định là 0,2946g.”

Quá trình điều tra còn xác định được, ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho C bị bắt quả tang trên, Đ còn bán trái phép chất ma túy cho C 01 lần khác. Cụ thể như sau: Khoảng 19 giờ ngày 26/4/2019, C gọi điện cho Đ để hỏi mua ma túy sử dụng. Đ đồng ý và hẹn C đến khu vực cầu Lưu Lan thuộc thôn Q, xã P. Khoảng 15 phút sau, Đ đến gặp C. Gặp Đ, C đưa cho Đ 200.000đ (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ), Đ cầm tiền và bảo C chờ ở đó. Đ đi bộ đến vị trí cổng nhà anh Nguyễn Văn H và gặp 01 nam thanh niên phía bên ngoài cổng. Đ thỏa thuận mua của nam thanh niên này 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ. Sau khi nhận được ma túy, Đ chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói nhỏ rồi quay lại khu vực cầu Lưu Lan, đưa cho C 01 gói nhỏ ma túy heroine được gói ngoài bằng giấy kẻ màu trắng. Đ và C đã sử dụng hết số ma túy mua được trên.

Về nguồn gốc số ma túy Đ mua ngày 26/4/2019 và ngày 28/4/2019 Đ khai nhận đều mua của một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực ngoài cổng của gia đình anh Nguyễn Văn H ở thôn Q, xã P. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được.

Đối với Nguyễn Văn C là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Ngày 26/4/2019, Chiến đã mua được ma túy của Đ và sử dụng hết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 0,1092g ma túy, loại Heroine, Cơ quan giám định hoàn lại 0,0243g của mẫu kí hiệu A1; 0,3463g ma túy, loại Heroine, Cơ quan giám định hoàn lại 0,2269g của mẫu kí hiệu A2 và và toàn bộ bao gói.

- 30.000đ là tiền Điện thoại động hợp pháp mà có nên cần trả lại cho Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím của C, đều đã cũ, đã qua sử dụng, là phương tiện Đ và C liên lạc để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - bạc, BKS 88K1-7860. Quá trình điều tra xác định được, đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị Lê Thị Thu H và anh Vũ Ngọc T. Do có mối quan hệ gia đình nên tối ngày 28/4/2019, Đ mượn xe của anh T. Anh T không biết việc Điện sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, ngày 24/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô ra Quyết định trả lại tài sản cho chị H, anh T.

- 200.000đ Điện bán trái phép chất ma túy cho C ngày 26/4/2019 cần truy thu, sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Duy Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đ từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Trong hai ngày 26/4/2019 và ngày 28/4/2019, Nguyễn Duy Đ bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn C 02 (hai) lần. Cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/4/2019, Đ đã bán trái phép 01 gói ma túy heroine cho C với giá 200.000đ tại khu vực cầu Lưu Lan thuộc thôn Q, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Lần 2: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/4/2019, Đ đang bán trái phép 02 gói ma túy heroine có trọng lượng 0,1092g cho C với giá 400.000đ tại khu vực cầu Lưu Lan thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Do đó bản cáo trạng số: 21/CT-VKS, ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự gì. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn C là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Ngày 26/4/2019, C đã mua được ma túy của Đ và sử dụng hết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0243g của mẫu kí hiệu A1, 0,2269g của mẫu kí hiệu A2 và toàn bộ bao gói giấy mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại.

Trả lại cho bị cáo Đ 30.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của bị cáo Đư và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím của Cư, đều đã cũ, đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo Đ và C liên lạc để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

Truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo Đ bán trái phép chất ma túy cho anh C ngày 26/4/2019.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,0243g của mẫu kí hiệu A1, 0,2269g của mẫu kí hiệu A2 và toàn bộ bao gói giấy mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại.

Trả lại cho bị cáo Đ 30.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của bị cáo Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím của C, đều đã cũ, đã qua sử dụng.

Truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo Đ bán trái phép chất ma túy cho anh C ngày 26/4/2019.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Phương Khoan;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ